

Nhằm cung cấp thông tin và hỗ trợ kê đơn, sử dụng thuốc an toàn, hợp lý tại đơn vị. Khoa Dược thông báo danh mục thuốc trúng thầu mới. Danh mục trúng thầu theo Quyết định số 70/QĐ-TTĐVTC ngày 30/12/2025 của Trung tâm Dịch vụ Tài chính tỉnh Đồng Tháp.

1. Thuốc Degas là thuốc gì?



Thuốc Degas có thành phần chính chứa hoạt chất [Ondansetron](#) (dưới dạng Ondansetron HCl) với hàm lượng 8mg/4ml, được bào chế dưới dạng dung dịch tiêm, Degas đóng gói dạng hộp gồm 1 vỉ hoặc 2 vỉ, 1 vỉ 5 ống có dung tích 4ml.

2. Tác dụng của thuốc Degas

- Tác dụng thuốc Degas:

+ Hoạt chất Ondansetron là một chất đối kháng với thụ thể 5-HT₃ có tính chọn lọc cao giúp ngăn ngừa [buồn nôn](#) và nôn. Xạ trị và hóa trị liệu có thể gây ra phản xạ nôn bằng cách hoạt hóa dây thần kinh phế vị thông qua thụ thể 5HT. Hoạt chất Ondansetron trong Degas có tác dụng ức chế sự khởi đầu của phản xạ trên, việc hoạt hóa dây thần kinh phế vị làm thúc đẩy nôn qua cơ chế trung tâm vì gây giải phóng thụ thể 5HT trong vùng postrema ở trên sàn não thất IV.

+ Cơ chế tác dụng chính xác của thuốc Degas trong việc kiểm soát nôn chưa được biết rõ. Tuy nhiên thuốc Degas dùng để phòng buồn nôn và nôn trong điều trị [ung thư](#), tác dụng điều trị nôn và buồn nôn của Ondansetron do đối kháng với các thụ thể 5HT3 trên hệ thần kinh trung ương và dây thần kinh ngoại vi.

3. Chỉ định thuốc Degas

- Người lớn: Ondansetron được chỉ định để điều trị chứng buồn nôn và nôn do hóa trị liệu và xạ trị điều trị ung thư, phòng ngừa và điều trị buồn nôn và nôn sau phẫu thuật.

- Trẻ em: Ondansetron được chỉ định để điều trị chứng buồn nôn và nôn do hóa trị liệu ở trẻ em ≥ 6 tháng tuổi, phòng ngừa và điều trị buồn nôn và nôn sau phẫu thuật ở trẻ em ≥ 1 tháng tuổi.

Chú ý: Nên kê đơn ondansetron cho những người bệnh (< 45 tuổi), vì những người này dễ có thể có những phản ứng ngoại tháp khi dùng liều cao metoclopramid và khi họ phải điều trị bằng các hóa chất gây nôn mạnh. Thuốc này vẫn được dùng cho người cao tuổi.

Không nên kê đơn Ondansetron cho những trường hợp điều trị bằng các hóa chất có khả năng gây nôn thấp (như bleomycin, busulfan, cyclophosphamid liều dưới 1000 mg, etoposid, 5-fluouracil, vinblastin, vincristin).

4. Chống chỉ định thuốc Degas

Thuốc Degas không được dùng cho các trường hợp quá mẫn với hoạt chất Ondansetron, các tá dược có trong thuốc, hoặc với bất kì thuốc nào thuộc nhóm đối kháng thụ thể 5 – HT3.

5. Cách sử dụng và liều dùng thuốc Degas

Cách dùng:

- Thuốc Degas được sử dụng trong [tiêm tĩnh mạch](#) hoặc tiêm truyền tĩnh mạch sau

khi pha loãng.

- Liều dùng để phòng nôn trong điều trị xạ trị và hóa trị liệu:

+ Người lớn: Việc sử dụng các loại hóa chất khác nhau với liều lượng khác nhau, có phối hợp điều trị hay không và tùy thuộc vào độ nhạy cảm đối với từng người bệnh sẽ có khả năng gây nôn khác nhau. Việc chỉ định liều Degas tùy thuộc vào từng cá thể, sử dụng từ 8 đến 32 mg/ngày tiêm tĩnh mạch. Liều thông thường được sử dụng là 8mg, tiêm tĩnh mạch chậm ngay trước khi hóa trị hoặc xạ trị. Đối với người bệnh hóa trị có gây nôn nhiều, có thể dùng các phác đồ có liều lượng trong 24 giờ đầu hóa trị như sau:

+ Ngay trước khi dùng hóa trị, tiêm liều đơn 8mg Degas vào tĩnh mạch, tiêm chậm.

+ Tiêm liều tương tự như trên, sau đó thêm tiêm tĩnh mạch 8mg 2 liều cách nhau từ 2 đến 4 giờ hoặc truyền liên tục cho người bệnh 1mg/ giờ trong 24 giờ. Dung dịch truyền gồm 1 liều đơn 32g Degas pha với 50 – 100ml được truyền cho người bệnh trong khoảng thời gian ít nhất là 15 phút ngay trước khi hóa trị. Tùy vào mức độ gây nôn của các loại thuốc hóa trị mà sẽ lựa chọn phác đồ điều trị phù hợp.

+ Trên đối tượng là trẻ em từ 4 đến 12 tuổi: Sử dụng 1 liều 0,15mg/ kg cân nặng, tiêm tĩnh mạch ngay trước khi hóa trị, sau đó uống liều 4mg mỗi 12 giờ, dùng không quá 5 ngày.

+ Đối với trẻ em dưới 3 tuổi: Không có chỉ định sử dụng.

Phòng buồn nôn và nôn cho bệnh nhân sau phẫu thuật:

- Người lớn:

+ Phòng ngừa: Dùng liều duy nhất 4 mg tiêm tĩnh mạch chậm khi gây mê hoặc 8 mg một giờ đồng hồ trước khi gây mê, tiếp theo là hai liều 8 mg mỗi 8 giờ.

+ Điều trị: Dùng liều duy nhất 4 mg, tiêm tĩnh mạch chậm.

- Trẻ em ≥ 1 tháng tuổi và thanh thiếu niên:

+ Phòng ngừa: Dùng một liều duy nhất 0,1 mg/kg đến tối đa 4 mg, tiêm tĩnh mạch chậm (không ít hơn 30 giây), sử dụng trước, trong hoặc sau khi gây mê.

+ Điều trị: Dùng một liều duy nhất 0,1 mg/kg đến tối đa là 4 mg, tiêm tĩnh mạch chậm (không ít hơn 30 giây).

- Người cao tuổi: Có ít kinh nghiệm trong việc sử dụng Ondansetron trong việc phòng ngừa và điều trị nôn sau phẫu thuật ở người cao tuổi, tuy nhiên Ondansetron được dung nạp tốt ở bệnh nhân trên 65 tuổi được hóa trị liệu.

6. Tác dụng không mong muốn

- Thường gặp (ADR > 1/100): Đau đầu, sốt, cảm giác nóng hoặc đỏ bừng, táo bón.
- Ít gặp: Chóng mặt, co cứng bụng, khô miệng, tăng men gan thoáng qua.
- Hiếm gặp: Phản ứng quá mẫn nặng (sốc phản vệ), kéo dài khoảng QT trên điện tâm đồ.

7. Tương tác thuốc

Một số tương tác thuốc đã được báo cáo khi sử dụng thuốc Degas với các thuốc khác như:

- Hoạt chất Ondansetron do thay đổi chuyển hóa có thể gây tăng độc tính nếu kết hợp thuốc Degas với các chất ức chế cytochrom P450 như: [Cimetidine](#), [Disulfiram](#), [Allopurinol](#).
- Khi dùng các thuốc gây cảm ứng Cytochrom P450 như Carbamazepin, Barbiturat, Phenytoin, Rifampin, Phenylbutazon với Degas, do bị thay đổi thành thải thuốc nên sẽ làm giảm tác dụng của hoạt chất Ondansetron có trong thuốc.
- Không trộn Degas với bất cứ dung dịch nào khi chưa xác định được khả năng tương hợp (đặc biệt là các dung dịch kiềm có thể gây tủa).
- Người bệnh cần báo cho bác sĩ tất cả các loại thuốc hoặc thực phẩm chức năng đã và đang sử dụng để có những chỉ định điều trị phù hợp.

8. **Chú ý sử dụng thuốc Degas**

- Đối với đối tượng phụ nữ đang mang thai và bà mẹ đang cho con bú: không chỉ định sử dụng thuốc Degas, tuy nhiên nếu thực sự cần thiết, sẽ phải tuân theo chỉ định của bác sĩ và cân nhắc giữa lợi ích và nguy cơ khi dùng.
- Cần khuyến cáo các tác dụng không mong muốn như đau đầu, chóng mặt có thể làm ảnh hưởng đến khả năng lái xe, vận hành máy móc của người bệnh.

9. **Bảo quản**

- Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30⁰C.
- Dung dịch sau khi pha loãng: bảo quản ở nhiệt độ từ +2⁰C đến +8⁰C.

KHOA DƯỢC - BVPSTG

Nguồn:

- Tờ HDSD thuốc.